

Số: 59/2022/QĐST-HNGĐ

TP. Hưng Yên, ngày 23 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 91/2022/TLST-HNGĐ ngày 08/7/2022, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Ngô Thị TH, sinh năm 1993;
- **Bị đơn:** Anh Trần Xuân T, sinh năm 1983;
- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan** (con chung của chị TH và anh T):
 - + Cháu Trần Đức L, sinh ngày 20/02/2012;
 - + Cháu Trần Long N, sinh ngày 15/02/2015;

Người đại diện hợp pháp cho cháu L, cháu N: Chị Ngô Thị TH và anh Trần Xuân T - Là bố, mẹ đẻ.

Cùng HKTT/địa chỉ: Thôn PH, xã HC, TP Hưng Yên, Hưng Yên.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị TH và anh Trần Xuân T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị TH và anh Trần Xuân T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, tự nguyện thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Chị TH và anh T đều khẳng định có hai con chung là cháu Trần Đức L, sinh ngày 20/02/2012 và cháu Trần Long N, sinh ngày 15/02/2015. Chị TH và anh T thỏa thuận:

+ Anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Đức L, sinh ngày 20/02/2012 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

+ Chị TH trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Long N, sinh ngày 15/02/2015 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

+ Chị TH và anh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Chị TH và anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, anh T, chị TH có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung; yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung; yêu cầu hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn.

* Về tài sản: Chị TH và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị Ngô Thị TH và anh Trần Xuân T thống nhất thỏa thuận: Chị Ngô Thị TH tự nguyện nhận chịu cả 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ngô Thị TH đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001228 ngày 08/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên. Trả lại chị Ngô Thị TH 150.000 đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện KSND thành phố Hưng Yên;
- Chi cục THA dân sự thành phố Hưng Yên;
- UBND xã HC, TP Hưng Yên (ĐKKH số 42, ngày 09/12/2010);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thương